

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC
CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CÀ MAU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2025 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Phần I. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

STT	Tên TTHC	Ghi chú
	Lĩnh vực Chuẩn tiếp cận pháp luật	
1	Thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	

Phần II. Nội dung của thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

1. Thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1.1 Trình tự thực hiện

*** Trình tự thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã**

- Bước 1: Trước ngày 10/11 Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi là cấp xã) tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (thời gian lấy số liệu từ ngày 01/01 đến 31/10 năm thực hiện đánh giá);

- Bước 2. Niệm yết hoặc đăng tải công khai kết quả tự đánh giá trong ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

- Bước 3: Gửi hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến Sở Tư pháp trước ngày 25 tháng 11 của năm đánh giá.

*** Trình tự thực hiện tại Sở Tư pháp**

- Bước 1: Văn thư tiếp nhận văn bản, hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã, chuyển hồ sơ ngay đến Lãnh đạo Sở Tư pháp xem xét chuyển xử lý đến Trưởng phòng Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật và Trưởng phòng giao chuyên viên thực hiện nhiệm vụ xử lý hồ sơ.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật Phòng phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp nhận, tổng hợp, tổ chức thẩm định theo quy định và hoàn thiện hồ sơ chuyển Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Sở Tư pháp ký

báo cáo kết quả thẩm định gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 08 ngày.

+ Bước 3: Văn thư chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo.

*** *Trình tự thực hiện tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:***

+ Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính nội bộ theo quy định.

+ Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển trả hồ sơ, kết quả giải quyết về Sở Tư pháp triển khai thực hiện theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:

Hồ sơ Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định:

- Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 01 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (Mẫu 02 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (nếu có) (Mẫu 03 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 04 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

Hồ sơ Sở Tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã;

- Báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 05 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP);

- Dự thảo Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 06 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP).

1.4. Thời hạn giải quyết hồ sơ:

- Thời hạn nộp hồ sơ đối với cấp xã: Trước ngày 25/11 hàng năm.

- Thời hạn thẩm định hồ sơ của Sở Tư pháp: Trong thời hạn 08 ngày (*cắt giảm 2/10 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Thời hạn Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Không quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Mẫu 01 Phụ lục II Thông tư số 15/2025/TT-BTP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi đạt đủ các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 4 của Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Nội dung, mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật được quy định tại Phụ lục I Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg).

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ ĐẶC KHU...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị công nhận
xã/phường/đặc khu... đạt
chuẩn tiếp cận pháp luật
năm...

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố....;
- Sở Tư pháp tỉnh/thành phố.....

Thực hiện Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu..... đã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật; niêm yết/đăng tải công khai kết quả tự đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Cụ thể như sau:

1. Kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

2. Về thời gian lấy số liệu đánh giá, thời gian tổ chức đánh giá

3. Kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

(Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật kèm theo)

4. Về công khai Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật

a) Thời gian công khai

b) Hình thức công khai: Nêu rõ niêm yết hay đăng tải

5. Việc tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật

(Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình kèm theo - nếu có)

II. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật và đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đề xuất giải pháp khắc phục

1. Thuận lợi

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ... trân trọng đề nghị Sở Tư pháp tỉnh/thành phố..... thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố xem xét, quyết định công nhận xã/phường/đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm.....

Kèm theo văn bản này gồm có:

1. Bản tự đánh giá mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật;
2. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân về kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật (nếu có);
3. Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;
4. Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,...